

Số: /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về thải bỏ phương tiện giao thông**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thải bỏ phương tiện giao thông.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định chi tiết việc thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại khoản 4 Điều 77 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phương tiện giao thông của quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Quyết định này áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thải bỏ phương tiện giao thông trên lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương tiện giao thông* là các phương tiện giao thông được quy định tại Phụ lục XXII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. *Chủ phương tiện giao thông* là tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện giao thông căn cứ thông tin trên giấy đăng ký phương tiện giao thông hoặc hợp đồng mua bán, chuyển nhượng phương tiện giao thông hợp pháp hoặc các loại giấy tờ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Thải bỏ phương tiện giao thông**

1. Chủ phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy

chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyên giao cho cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này; trừ trường hợp chủ phương tiện giao thông quyết định hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Việc thải bỏ phương tiện giao thông quy định tại khoản này được thực hiện trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hết niên hạn sử dụng hoặc từ ngày xác định không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có quyền định đoạt phương tiện giao thông bị tịch thu do vi phạm pháp luật hoặc là tài sản vô chủ đã xác lập quyền chủ sở hữu theo quy định của pháp luật mà hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thải bỏ theo hình thức chuyên giao cho cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

3. Chủ phương tiện giao thông có nhu cầu thải bỏ phương tiện giao thông chưa hết niên hạn sử dụng hoặc bảo đảm quy chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi thải bỏ thì có trách nhiệm bàn giao cho cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

4. Chủ phương tiện giao thông quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này không được phép thải bỏ, chuyên giao cho các tổ chức, cá nhân khác không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

Việc thải bỏ, chuyên giao cho phương tiện giao thông quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 4. Hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông**

Chủ phương tiện giao thông thải bỏ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này có thể hoãn trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông nhưng phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật;

2. Thông báo bằng văn bản cho cơ quan Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông về việc hoãn thải bỏ phương tiện giao thông; trong đó nêu rõ thời gian hoãn và lý do, mục đích của việc giữ lại phương tiện giao thông và cam kết không lưu hành phương tiện giao thông đó;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về phương tiện giao thông đó theo quy định của pháp luật; thực hiện thải bỏ phương tiện giao thông theo quy định tại Quyết

định này sau khi hết thời hạn hoãn thực hiện trách nhiệm thải bỏ phương tiện giao thông.

### **Điều 5. Cơ sở tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ**

1. Cơ sở được phép tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ bao gồm:

a) Cơ sở tháo dỡ, tái chế, xử lý phương tiện giao thông thải bỏ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe máy của nhà sản xuất, nhập khẩu do nhà sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế phương tiện giao thông công bố đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

2. Sau khi tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ, cơ sở quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có trách nhiệm chuyển giao cho cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này để tái chế, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc chuyển giao được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Nhà sản xuất, nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc công bố cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe máy của nhà sản xuất, nhập khẩu đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ.

4. Cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thực hiện thủ tục thu hồi đăng ký, biển số đối với phương tiện giao thông thải bỏ với cơ quan có thẩm quyền sau khi được chuyển giao thay cho chủ phương tiện giao thông thải bỏ.

Ngoài hồ sơ đề nghị thu hồi đăng ký, biển số theo quy định của pháp luật, cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này còn phải bổ sung hợp đồng, giấy tờ hợp pháp về chuyển giao phương tiện giao thông thải bỏ để được thu hồi đăng ký, biển số.

### **Điều 6. Chế độ báo cáo, chia sẻ thông tin**

1. Cơ sở tháo dỡ, tái chế, xử lý phương tiện giao thông thải bỏ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm báo cáo với Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Chính phủ.

2. Hàng năm, nhà sản xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng thực hiện trách nhiệm tái chế phương tiện giao thông có trách nhiệm gửi danh sách các cơ sở tiếp nhận, thu hồi phương tiện giao thông thải bỏ do mình công bố đủ điều kiện tiếp nhận phương tiện giao thông thải bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có cơ sở được công bố.

3. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm cung cấp số liệu các phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo

vệ môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

4. Bộ Công an có trách nhiệm cung cấp số liệu phương tiện giao thông đã được đăng ký, cấp biển số; số liệu thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

### **Điều 7. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.
2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các nhà sản xuất, nhập khẩu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (5b). XH

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**